

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã ngành, nghề: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng, người học có khả năng:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức về đường lối của Đảng Cộng Sản Việt nam và Pháp luật của Nhà nước trong thực hành nghề điều dưỡng và cuộc sống.
- Áp dụng được kiến thức tin học trong học tập, nghiên cứu điều dưỡng và thực hành nghề điều dưỡng.
- Áp dụng được kiến thức ngoại ngữ trong quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp.
- Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân về các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với các âm mưu phá hoại và thù địch.
- Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên như xác suất thống kê, lý sinh, hóa học, sinh học làm nền tảng cho các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành như giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh - miễn dịch, vi sinh - ký sinh trùng, dịch tễ học, dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm, dược lý, nghề nghiệp và đạo đức nghề, giao tiếp điều dưỡng và điều dưỡng cơ bản khi hoạt động nghề điều dưỡng.
- Trình bày được khái quát về học thuyết điều dưỡng và một số thuyết thường được sử dụng trong quá trình chăm sóc.
- Phân tích được 5 bước qui trình điều dưỡng và vận dụng được khi thực hiện can thiệp chăm sóc.
- Hiểu và áp dụng được kiến thức chuyên khoa ngành Điều dưỡng để hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu người bệnh, nhóm người bệnh (chăm sóc người bệnh nội khoa, ngoại

khoa, nhi khoa, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, các chuyên khoa lẻ và cộng đồng).

- Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết vấn đề thực tiễn nghề điều dưỡng.

### **Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật phụ giúp bác sỹ chọc dịch màng phổi, màng bụng, tủy sống, đặt ống nội khí quản, mở khí quản, catheter mạch máu đảm bảo an toàn.

- Sử dụng được qui trình điều dưỡng khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc cơ và chăm sóc người bệnh bản đảm bảo tính logic.

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc theo đúng qui trình điều dưỡng.

- Theo dõi, đánh giá và xử trí kịp thời tình trạng người bệnh trong quá trình chăm sóc.

- Giao tiếp được với người bệnh, người nhà và thành viên trong nhóm chăm sóc, điều trị trong trường hợp cụ thể đảm bảo hiệu quả và hài lòng.

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe được cho người bệnh hoặc cộng đồng hiệu quả.

- Lập được kế hoạch quản lý thời gian, quản lý vật tư tài sản, quản lý nhân lực, quản lý chất lượng chăm sóc người bệnh.

- Thuyết trình được kế hoạch quản lý liên quan đến công tác chăm sóc người bệnh đảm bảo rõ ràng, đầy đủ, logic.

- Điều hành được cuộc họp liên quan đến công tác điều dưỡng đảm bảo đạt mục tiêu và thời gian.

- Kỹ năng quản lý, giải quyết vấn đề, nghiên cứu khoa học và lãnh đạo.

- Kỹ năng cá nhân: Có khả năng làm việc độc lập, tự tin trong môi trường làm việc khác nhau, có kỹ năng phân tích thực trạng về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, rủi ro, kỹ năng đặt mục tiêu và kỹ năng phát triển cá nhân.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Có khả năng điều chỉnh tính cách bản thân để hợp tác, cộng tác với các thành viên khác trong nhóm nhằm đạt mục tiêu nhóm.

- Kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học, ngoại ngữ và internet: Sử dụng được các phần mềm tin học, ngoại ngữ và internet phục vụ cho quá trình học tập và làm việc.

### **Thái độ:**

- Ứng xử với người bệnh/gia đình người bệnh, bản thân, gia đình, đồng nghiệp phù hợp với văn hóa và đạo đức nghề qui định

- Hành nghề theo qui định, theo pháp luật và chính sách của tổ chức và của nhà nước.

- Tôn trọng quyền người bệnh và người nhà trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và cập nhật các cải tiến về chăm sóc, quản lý chất lượng chăm sóc.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong chương trình cao đẳng nghề Điều dưỡng, sinh viên có thể:

- Làm việc tại các cơ sở y tế có khám chữa bệnh, trung tâm y tế và viện dưỡng lão.

- Làm việc tại các khoa phòng của phòng khám bệnh tư nhân.

- Làm việc tại phòng y tế của các cơ quan, tại trường đào tạo điều dưỡng.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 41

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 119 (tín chỉ) - 3045 (giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 450 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2595 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 947 giờ (31%)

- Khối lượng Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2098 giờ (69%)

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>450</b>	<b>169</b>	<b>263</b>	<b>18</b>
MH01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH03	Giáo dục quốc phòng-An ninh	3	75	36	39	0
MH04	Giáo dục thể chất	2	60	04	52	04
MH05	Tiếng Anh	4	120	30	88	2
MH06	Tin học	3	75	17	54	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn:</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>47</b>	<b>1020</b>	<b>403</b>	<b>575</b>	<b>42</b>
MĐ07	Khoa học cơ bản	4	105	15	84	6
MĐ08	Sinh học di truyền	2	45	15	28	2
MĐ09	Giải phẫu - Sinh lý	4	75	45	28	2
MĐ10	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	60	30	28	2
MĐ11	Hóa sinh	3	60	30	28	2
MĐ12	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	45	15	28	2
MĐ13	Dược lý	3	60	30	28	2
MH14	Nghề nghiệp và Đạo đức nghề	2	30	29	00	1
MĐ15	Y học cổ truyền- PHCN	3	60	30	28	2
MĐ16	Nâng cao SK -SKMT-VS	2	45	15	28	2

MĐ17	Giao tiếp và Thực hành điều dưỡng	2	45	15	28	2
MĐ18	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	15	28	2
MĐ19	Điều dưỡng cơ sở I	5	135	30	100	5
MĐ20	Điều dưỡng cơ sở II	4	90	30	55	5
MĐ21	Dịch tễ	2	30	29	0	1
MĐ22	Dinh dưỡng, VSATTP	2	45	15	28	2
MĐ23	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Mô đun chuyên môn</b>	<b>53</b>	<b>1575</b>	<b>345</b>	<b>1142</b>	<b>88</b>
MĐ24	Điều dưỡng cộng đồng	3	105	15	80	10
MĐ25	Điều dưỡng Nội khoa I	4	105	30	70	5
MĐ26	Điều dưỡng Nội khoa II	3	75	30	40	5
MĐ27	Điều dưỡng Ngoại khoa	6	180	45	125	10
MĐ28	Điều dưỡng Sản khoa I	4	105	30	68	7
MĐ29	Điều dưỡng Sản khoa II	3	90	15	70	5
MĐ30	Điều dưỡng Nhi khoa I	4	105	30	70	5
MĐ31	Điều dưỡng Nhi khoa II	3	90	15	70	5
MĐ32	Điều dưỡng truyền nhiễm	4	120	30	80	10
MĐ33	Điều dưỡng chuyên khoa	5	120	45	68	7
MĐ34	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	60	15	40	5
MĐ35	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
MĐ36	Quản lý điều dưỡng	2	45	15	28	2
MĐ37	Thực tế tốt nghiệp	6	270	0	265	5
<b>II.3</b>	<b>Mô đun tự chọn</b> (1 trong 4 mô đun dưới đây)	<b>2</b>	<b>60</b>	<b>15</b>	<b>40</b>	<b>5</b>
MĐ38	Điều dưỡng Nội khoa	2	60	15	40	5
MĐ39	Điều dưỡng Ngoại khoa	2	60	15	40	5
MĐ40	Điều dưỡng Nhi khoa	2	60	15	40	5
MĐ41	Khởi tạo doanh nghiệp	2	60	15	40	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>119</b>	<b>3045</b>	<b>917</b>	<b>1980</b>	<b>148</b>